PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 08 37817289 Fax: 08 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, Công ty môi giới Hàng hải Tiên Phong (*Pioneer Shipbrokers Co., Ltd.*) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android _ Công cụ hữu ích cho khách hàng trong lĩnh vực mua-bán tàu biển và thông tin thị trường.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 28/ 2018

10/07/2018-17/07/2018

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô handysize, tuần này ghi nhận các thương vụ chốt bán tàu cho người mua Trung Quốc trước đó đã thất bại. Lý do chính phủ Trung Quốc vừa ban hành chính sách nhập khẩu tàu mới (Tier II), trong đó quy định tàu nhập khẩu không được quá 7 tuổi (đóng từ ngày 1/1/2011) thay vì không quá 18 tuổi như trước kia. Quy định này có hiệu lực từ ngày 1/9/2018 khiến việc giao tàu bắt buộc phải diễn ra trong tháng 8 và hầu như không thể thực hiện được.

Ở mảng tàu bách hóa, người mua Trung Quốc đang vươn lên tập trung mua tàu từ một số tuần gần đây, từ tàu già đến tàu trẻ, ngoài những tàu ghi nhận trong các tuần trước, ghi nhận them họ mua tàu Megah Delapan (12,916 dwt đóng 2009 Nhật) từ chủ tàu Nhật hay tàu Apollo Lynux (8,188 đóng 1994 Nhật) trong nội địa. Mua tàu bách hóa thời điểm này rất cạnh tranh và đòi hỏi tốc độ bởi có trường hợp khi người mua vừa khảo sát xong thì tàu đã bán cho khách hàng khác.

Về thị trường tàu dầu, ở phân khúc tàu VLCC đang được xem là tâm điểm của thị trường mua bán tàu tanker trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, quỹ tài chính từ Mỹ - John Fredriksen đã giao dịch bán thành công 3 tàu VLCC, Front Page, Front Stratus và Front Serenade (300k-dwt, 2002, Nhật) cho người mua Na uy – ADS Crude với tổng giá trị lên tới 77,6 triệu đôla Mỹ. Đối với phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, theo báo cáo tàu MR, Unique Explorer (50,090 dwt, 2010, Nhật) đã được chủ tàu Hongkong, Unique Shipping bán ở mức giá 16,5 triệu đôla Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Hanton Trader VI	2016	China	81,093	Undisclosed	24.30	
Hanton Trader V	2015	China	81,073	Undisclosed	24.20	
Poseidon	2002	Korea	75,000	Chinese	9.50	DD due Dec 2018
Bao Tong	2014	China	63,800	Undisclosed	21.30	
Sbi Echo	2015	Japan	61,258	Undisclosed	19.00	Against 5 yrs BB back at usd 5,400 pd
Bulk Avanti	2006	Japan	56,024	Undisclosed	13.00	

Navios Armonia	2008	Japan	55,522	Greek	14.30	
Thor Enterprise	1995	Japan	42,529	Undisclosed	5.60	Box holds
Orient Delivery	2012	Korea	36,892	Indonesian, Waruna	14.00	SS Sep 2022, DD Sep 2020
Megah Delapan	2009	Japan	12,916	Chinese	Undisclosed	Tween decker, CR2x30.7T, SS/DD Nov 2019, old sale in Apr 2018
Apollo Lynux	1994	Japan	8,188	Chinese	1.35	Tween, SS/DD Feb 2019, CR2x20T, DR1x30T
TANKERS						
Resale	2018	Korea	318,000	AISSOT	88.00	Samsung Hulls 2220
Resale	2018	Korea	318,000	AISSOT	88.00	Samsung Hulls 2230
Front Stratus	2002	Japan	299,157	Norwegian	25.86	
Front Serenade	2002	Japan	299,157	Norwegian	25.86	
Front Page	2002	Japan	299,157	Norwegian	25.86	
Unique Explorer	2010	Japan	50,090	Undisclosed	16.50	Epoxy coated
Cielo Di Milano	2003	Korea	40,083	Nigerian	8.00	Chemical IMO III, phenolic epoxy, Deal failed at usd 8.25m in May 2018
Andreas	1999	China	35,966	Indian	5.00	Epoxy coated, SS/DD Jun 2019, Greek owner
Ping An	2010	China	16,872	Indonesians	9.20	SS Jul 2020, DD due Aug 2018, Singaporean owner
Chem Master	2000	Italy	16,631	Turkish	7.50	Chemical IMO II/III, 20 solid stainless steel tanks, SS/DD Mar 2020
CONTAINERS						
Maenam 1	1997	Japan	15,639	Undisclosed	3.00	Gearless, 1,008 teu, SS May 2022, DD May 2020
OTHERS						
No sale reported						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Cape	180,000 dwt	41.50	1	Jiangsu Yangzijiang	Mitsui and Co	2020	
Kmax	82,000 dwt	27.00	3	Jiangsu Yangzijiang	Mitsui and Co	2020	
LNG	174,000 cbm	Undisclosed	1	Samho	NYK	2020	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường **Panamax** tuần này tăng đáng kể $1,412 với mức thuê định hạn chốt tuần là $12,233. Ở Đại Tây Dương, Ultrabulk thuê tàu *Great Cheer (93,297 dwt, 2009)* nhận tàu ở Mobile cho chuyến hàng sang Rotterdam với cước thuê $14,000 cộng thêm phí thưởng chạy ballast $400,000. D'amico thuê tàu *Jorrdana (81,301 dwt, 2016)* nhận tàu ở Fos cho chuyến hàng bốc ngay qua US Gulf và Saudi Red Sea, trả tàu ở Cape Passero với cước thuê $14,500. Seacon thuê tàu *New Honour (82,062 dwt, 2013)* cho chuyến một chiều vào giữa tháng 8, nhận tàu ở East Coast South America sang khu vực Singapore-Nhật với cước thuê $16,000 cộng chạy ballast $600,000. Ở Thái Bình Dương, MOL thuê tàu *Santa Cruz (83,456 dwt, 2011)* cho chuyến hàng vòng quanh NoPac và trả tàu tại Tachibana với cước phí $12,000. Về chuyến thuê định hạn, ADMI thuê tàu *RB Lisa (81,535 dwt, 2016)* cho thuê 11/13 tháng với cước tính $13,950, nhận tàu ở Ennore choc huyến hàng gấp. Oldendorff thuê tàu *Athabassios G.O. (87,447 dwt, 2011)* thuê 4/7 tháng, nhận tàu ở Pagbilao với phí thuê là $13,850.

Thị trường **supramax** tuần này kết thúc tại mức $10,923 tăng so với mức chốt tuần trước $10,892. Ở Đại Tây Dương, tàu *Olympic Pioneer (55,340 dwt, 2012)* được Centurion thuê nhận tàu ở Houston và trả tàu ở West Coast Central America với cước thuê $20,750. Louis Dreyfus thuê tàu *Roadrunner Bulker (57,809 dwt, 2011)* nhận tàu ở US Gulf và trả tàu ở Mediterranean với cước tính $14,500. Tàu *Aggelos B (58,480 dwt, 2010)* được thuê nhận tàu ở Kamsar và trả tàu ở Ireland với cước thuê $11,250. Về chuyến một chiều, tàu *Sealuck II (55,452 dwt, 2004)* được thuê nhận tàu ở Canakkale và trả tàu ở khu vực Singapore-Nhật với cước thuê là $15,500. Ở Thái Bình Dương, tàu *Imperial Fortune (53,505 dwt, 2006)* được một người Nhật thuê nhận tàu ở Davao qua Philippines và trả tàu tại Nhật với phí thuê là $13,800. Tongil thuê tàu *MP Ultramax (63,339 dwt, 2016)* nhận tàu ở Kohsichang qua Indonesia xếp hàng và trả tàu ở Trung Quốc với cước thuê $10,500. Thị trường **handy** tuần này chốt tại mức $8,175, cũng còn giảm nhẹ so với mức chốt tuần rồi $8,238. Có ít báo cáo giao dịch thành công khiến thị trường handy yên ắng hẳn, tàu *Marina L (28,384 dwt, 2014)* được MUR thuê nhận tàu ở Makassar qua Amampare và trả tàu ở khu vực Trung Quốc-Nhật Bản với mức cước dao động $8,250. MUR cũng thuê thêm tàu *CMB Giulia (34,297 dwt, 2012)* cho chuyến hàng nhận tàu ở CJK qua CIS và trả tàu ở South East Asia với cước thuê $8,000.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong tuần 28 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 28	TUẦN 27	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 28)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới tuần 28)
TRANSATLANTIC RV	13,000	10,000	7,100	13,750
TCT CONT/F.EAST	20,200	18,000	15,000	20,200
TCT F.EAST/CONT	5,100	5,100	4,300	5,200
TCT F.EAST RV	9,800	9,900	9,000	13,750
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	12,0000	11,000	11,000	16,000
PACIFIC RV	9,000	9,750	8,000	12,500
TCT CONT/F.EAST	18,000	17,000	16,000	20,500

GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 16/07/2018

	US$/ngày	▼/▲	
CAPESIZE	24,987	▲	1,164
PANAMAX	12,244	▲	1,273
SUPRAMAX	10,951	▼	229
SMALL HANDY	8,189	▼	30

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

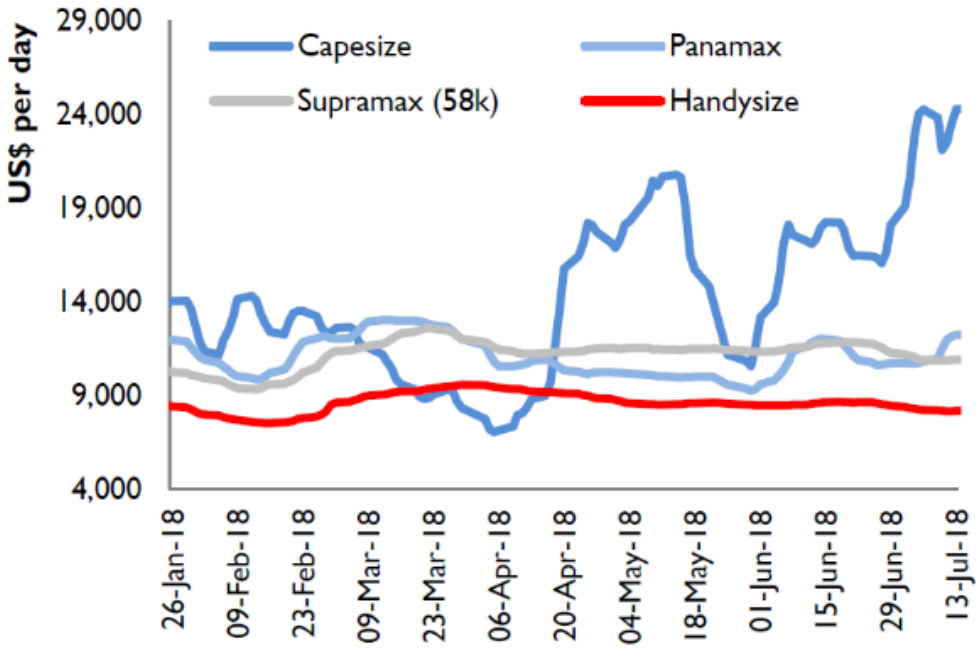

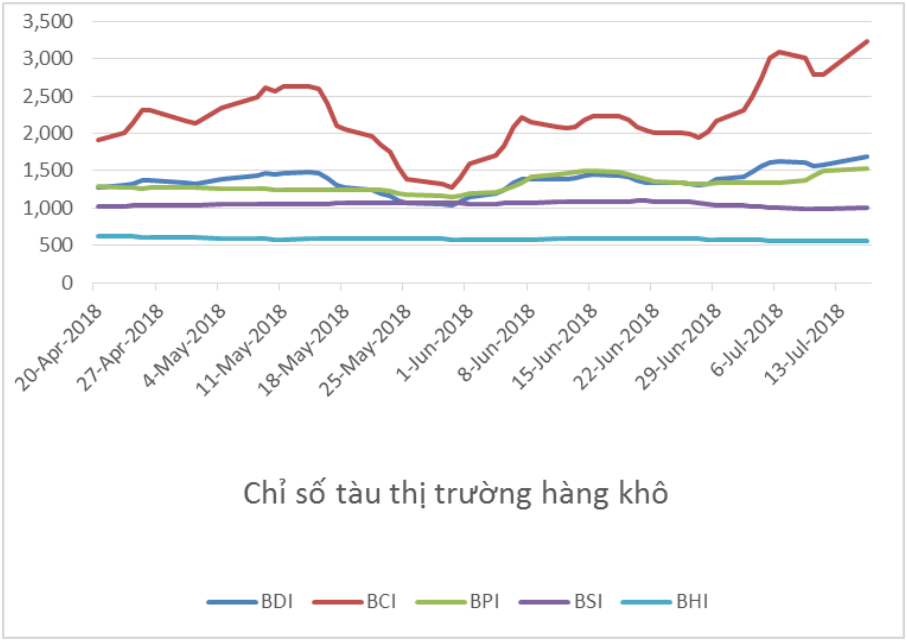

3.2 Thị trường thuê tàu hàng lỏng:

❖ **THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:**

Các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC không có nhiều biến động so với tuần trước đó. Nguồn cung tàu đang có dấu hiệu giảm, tuy nhiên lượng hàng trên thị trường cũng đang theo xu hướng giảm xuống, đặc biệt là ở khu vực phía tây. Điều này đã khiến cho cước tại USG/CBS và West Africa đang phải chịu nhiều sức ép. Theo ghi nhận, vẫn còn khoảng 15-20 giao dịch được ký kết tại khu vực MEG đến hết tháng 7.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	19.0	20.0	16.0	23.5
MEG/Japan	VLCC	48.0	50.0	35.0	57.5
MEG/Singapore	VLCC	49.0	50.0	35.5	58.0
WAFR/EAST	260,000	50.0	50.0	37.5	57.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	23,000	23,000	27,500	21,000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu Aframax đang có dấu hiệu khởi sắc trong tuần vừa qua. Theo báo cáo, cước tại khu vực North sea và Baltic đã tăng lên 20 điểm so với tuần trước đó. Bên cạnh đó, cước tại khu vực Med đã tăng vọt lên mức WS 120. Tuy nhiên theo báo cáo, cước ở mức cao hơn đã được ký kết tại khu vực Lybia cho những hàng hóa chờ sẵn.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80,000	120.0	80.0	75.0	145.0
UK/Cont	80,000	125.0	102.5	90.0	125.0
Caribs/USG	70,000	100.0	110.0	80.0	145.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	14,250	14,250	15,000	13,500

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Thị trường tàu MR ở khu vực phía đông đang chuyển mình theo xu hướng tích cực hơn trong tuần vừa qua. Theo tổng hợp, cước từ khu vực W.C.India đi Japan đã tăng lên mức WS 140, tăng 30 điểm so với tuần trước đó. Tại khu vực Far East, cước đang được cải thiện trên hầu hết tất cả các tuyến. Đơn cử, cước từ Singapore đi Japan đã tăng 5 điểm lên mức WS 130 và cước trên tuyến S.Korea/Japan cũng đã tăng lên mức $290'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Trong khi đó, thị trường phía tây tiếp tục duy trì xu hướng trầm lắng. Cụ thể, cước từ Continent đi States đã giảm xuống mức WS 100. Đối với tuyến ngược lại từ khu vực USG, cước trung bình vẫn không có sự biến động và đang duy trì ở mức WS 90.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

US$ Lumpsum

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/Japan	30,000	140.0	112.5	110.0	140.0
Singapore/Japan	30,000	130.0	125.0	120.0	147.5
UKC-Med/States	37,000	100.0	110.0	100.0	165.0
USG/UKC-Med	38,000	90.0	90.0	67.0	135.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13,000	13,500	14,000	13,000

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US$	▼/▲	US$	▼/▲
1	Bangladesh	415		435	
2	Pakistan	405		425	
3	India	410		430	
4	Turkey	280		290	
5	China	260		280	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 28/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Trọng tải (dwt)	Nước phá dỡ	Giá (US$/lt ldt)	Lt LDT
Jade Prosper	Tanker	1999	299,984	Bangladesh	420	38,732
Gas Stal	LPG	1991	48,980	Singapore	418	16,489
Jade Palms	FSU	1995	298,306	Indonesia	420	42,128
Annapurna	Gas	1991	17,562	Undisclosed	406	7,996
Nanga Parbat	Gas	1991	17,601	Undisclosed	406	7,956
Andesgas	Gas	1991	16,263	India	455	6,593

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀU
Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn
THUÊ TÀU
Email: chartering@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.